

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỎ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về

nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Trung Tá.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Quang Minh, ông Lò Văn Chiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai, trực tuyến vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Chang X N, sinh năm: 19xx.

*Địa chỉ:* Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Tân A S, sinh năm: 19xx.

*Nơi ĐKKHKT:* Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

*Nơi ở hiện nay:* Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu, xã San Thàng, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Chang X N trình bày:*

Chị và anh S được hai bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau vào năm 2013, nhưng đến ngày 14/3/2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì chị N phát hiện anh S nghiện ma túy, bao nhiêu tài sản trong nhà anh S đều mang đi bán hết, không chịu làm ăn, chị N và gia đình đã khuyên bảo anh S rất nhiều nhưng anh S không nghe mà càng ngày nghiện càng

nặng thêm, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị N không thể tiếp tục chung sống với anh S thêm nữa vì có chung sống với nhau thì cuộc sống giữa anh chị cũng bế tắc, không có lối thoát. Đến nay chị N không còn tình cảm với anh S nữa, nên chị N đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh S có 02 con chung là cháu Tần Q D, sinh ngày 14/02/2016 và cháu Tần H G, sinh ngày 12/3/2017. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Chang X N và anh Tần A S tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn là anh Tần A S trình bày:*

Việc anh S và chị N kết hôn là trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của nguyên đơn. Anh S và chị N chung sống bình thường như bao đôi vợ chồng khác, do anh S nghiện ma túy nên chị N mới muốn ly hôn. Anh S không nhất trí ly hôn vì anh S rất thương các con và muốn chị N quay lại để cùng anh chăm sóc các con. Về con chung, nếu ly hôn thì anh S cũng nhất trí cho chị N nuôi cả hai cháu đến khi trưởng thành vì do anh S nghiện ma túy nên không thể nuôi dưỡng được các cháu. Về tài sản chung vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh S không có yêu cầu gì khác.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chang X N, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Chang X N được ly hôn với anh Tần A S. Về con chung: Giao cháu Tần Q D và Tần H G, cho chị Chang X N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh S được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chang X N và anh Tần A S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N và anh S chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng cãi nhau, cuộc sống căng thẳng, kinh tế gia đình khó khăn nguyên nhân do anh S nghiện ma túy, không chăm lo được cho vợ con. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Chang X N và anh Tần A S có 02 con chung là Tần Q D, sinh ngày 14/02/2016 và Tần H G, sinh ngày 12/3/2017. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung; anh S nghiện ma túy, bản thân hiện tại đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu D và cháu G cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Chị N và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản ... là thuộc khu vực III theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Chang X N và được ly hôn với anh Tần A S.

**- Về con chung:** Giao cháu Tần Q D sinh ngày 14/02/2016 và cháu Tần H G, sinh ngày 12/3/2017 cho chị Chang X N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Chang X N không yêu cầu anh Tần A S cấp dưỡng nuôi con chung.

**- Về tài sản:** Chị Chang X N và anh Tần A S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Chang X N được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định

**3. Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Trung Tá**